

Số: /BC-UBND

Tân Khai, ngày tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác Thể dục - Thể thao năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Căn cứ công văn số 3509/UBND-VX về việc báo cáo công tác TDTT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

UBND thị trấn Tân Khai báo cáo công tác TDTT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025, cụ thể như sau:

#### Phần thứ nhất

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tân Khai là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của huyện Hớn Quản, phía Đông tiếp giáp xã Phước An và xã Tân Quan, phía Tây tiếp giáp xã Đồng Nơ, phía Nam tiếp giáp xã Minh Hưng huyện Chơn Thành, phía Bắc tiếp giáp xã Thanh Bình. Diện tích tự nhiên 42,75km<sup>2</sup>, dân số 15.809 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 4,36% và có 07 khu phố.

- Trên địa bàn thị trấn hiện 04 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 01 sân bóng đá nền đất, 03 sân cầu lông, 03 sân bóng chuyền, 02 câu lạc bộ yoga, 02 câu lạc bộ thể hình...các cơ sở này đều do người dân tự đầu tư thành lập. 7 câu lạc bộ dưỡng sinh (6 câu lạc bộ ở các khu phố và 01 câu lạc bộ của thị trấn), 08 câu lạc bộ thơ ca, văn nghệ và 04 câu lạc bộ cờ tướng, 02 CLB cầu lông, 01 CLB dân ca, 02 CLB dân vũ thể thao, 01 CLB văn hóa văn nghệ, 07 văn nghệ dân vũ khu phố, 01 nhóm văn nghệ dân vũ công viên Hớn Quản, 01 đội tuyên truyền các khúc cách mạng, 01 CLB sáo trúc, 01 CLB đàn ca tài tử.

- Thuận lợi: Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, ủy ban nhân dân thị trấn đặc biệt là phòng văn hóa thông tin, trung tâm văn hóa - thể thao huyện đã lãnh đạo chỉ đạo thực hiện đề án ngày một hiệu quả. Sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng, phấn đấu của tập thể thị trấn, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, đặc biệt sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân trên địa bàn thị trấn.

- Khó khăn: Bên cạnh những thuận lợi thì vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức đó là: khí hậu biến đổi, dịch bệnh phát triển, giá cả tiêu dùng không ổn định, làm ảnh hưởng và tác động không nhỏ đến tình hình kinh tế nhân dân. Do vật tư tăng cao, kết cấu hạ tầng cơ sở chưa được đầu tư hoàn chỉnh, cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu văn hóa còn thiếu thốn nhiều chưa đảm bảo cho việc hội họp sinh hoạt tại khu dân cư gây rất nhiều khó khăn.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN**

### **1. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành**

Để thực hiện có hiệu quả, UBND thị trấn chỉ đạo tổ chức thực hiện các văn bản sau:

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 23/07/2024 về việc Triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới trên địa bàn thị trấn Tân Khai.

- Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 17/04/2024 về việc Nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn thị trấn Tân Khai giai đoạn 2021 – 2025.

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26/03/2024 về việc Triển khai nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn thị trấn, năm 2024.

- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/3/2024 về việc Tham gia tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2024.

- Kế hoạch Tổ chức mở lớp học nhảy Dân vũ.

### **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

- UBND thị trấn đã tuyên truyền trên loa đài được 150 giờ trên hệ thống loa truyền thanh của thị trấn và khu phố; Tuyên truyền trên hệ thống bảng led, trang Facebook Tân Khai Đô thị văn minh, nhóm Zalo thị trấn và khu phố. Ngoài ra còn lồng ghép triển khai vào các buổi giao ban định kỳ các khu phố.

- Công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện:

+ Phối hợp với các ban ngành đoàn thể thị trấn và khu phố thường xuyên đẩy mạnh việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các kế hoạch triển khai hàng năm.

+ Thị trấn đã phối hợp với Phòng VH-TT huyện tổ chức 02 hội diễn văn nghệ, chào mừng các ngày lễ lớn, ngoài ra thị trấn và các trường trên địa bàn thị trấn đã tổ chức 08 hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, đồng diễn dân vũ,... các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang và các tổ chức khác tổ chức 12 giải thể thao.

### **3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất và công tác xã hội hóa TDTT**

- Hiện nay, phong trào thể dục, thể thao, các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng địa phương phát triển mạnh mẽ, cơ sở vật chất, thiết chế thể dục, thể thao không ngừng được đầu tư, nâng cấp từ nguồn vốn xã hội hóa. UBND thị trấn đã khắc phục khó khăn về diện tích sân bãi, tích cực đầu tư thiết bị, tận dụng không gian trống trong khuôn viên trụ sở, trường học, nhà văn hóa các khu phố để làm sân tập luyện, thi đấu. Các sân chơi đã phân nào đáp ứng nhu cầu rèn luyện TDTT của nhân dân, tạo ra các phong trào sôi nổi với các hoạt động phong phú.

- Không chỉ đầu tư về cơ sở vật chất, kinh phí để tổ chức các giải thi đấu thể thao, UBND thị trấn cũng tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách ưu đãi đối

với các tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động Thể dục, thể thao cũng như các hoạt động biểu diễn văn nghệ quần chúng. Công tác xã hội hóa ngày càng được quan tâm, chú trọng hướng về cơ sở là một trong những điều kiện thúc đẩy phong trào của địa phương.

**4. Công tác phát triển TDTT cho mọi người:** Theo phụ lục 1 (*gửi kèm*).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thành tích nổi bật**

- Tổ chức, tham gia các giải thể thao quy mô lớn, thu hút đông đảo nhân dân, cơ quan, trường học và lực lượng vũ trang tham gia. Hoàn thành các hoạt động TDTT cấp huyện như Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân.

- Trên địa bàn có 4 sân bóng đá cỏ nhân tạo, 3 sân cầu lông, và các sân chơi TDTT từ nguồn vốn xã hội hóa đáp ứng nhu cầu thể dục, thể thao của người dân. Tận dụng không gian trống tại trụ sở, trường học, nhà văn hóa để tổ chức sân tập luyện và hoạt động thể thao.

- Tổ chức thành công các hội diễn văn nghệ, bao gồm các sự kiện chào mừng các ngày lễ lớn và mừng Xuân.

- Phát triển các câu lạc bộ văn nghệ, dân ca, dân vũ thể thao và nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng với sự tham gia tích cực của cộng đồng.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Các trang thiết bị và hạ tầng phục vụ TDTT còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển.

- Dù hoạt động TDTT ngày càng đa dạng, nhưng kinh phí tổ chức chưa đảm bảo, dẫn đến một số sự kiện quy mô lớn chưa được thực hiện hoặc ít thu hút người tham gia.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa đồng bộ và chưa thực sự đi vào chiều sâu, làm giảm hiệu quả triển khai các phong trào.

#### **3. Nguyên nhân**

- Ngân sách phân bổ cho hoạt động TDTT hàng năm còn ít, không đủ để triển khai hiệu quả các chương trình.

- Thiếu sự đầu tư tập trung vào cơ sở vật chất và công tác tuyên truyền, dẫn đến hiệu quả phát triển chưa cao.

#### **5. Bài học kinh nghiệm**

- Huy động cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân để triển khai hiệu quả các kế hoạch TDTT.

- Thu hút nguồn lực từ tổ chức, cá nhân đầu tư cho thể dục, thể thao.

- Sử dụng đa dạng kênh truyền thông để nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của cộng đồng.

- Tận dụng không gian sẵn có và xã hội hóa đầu tư để khắc phục hạn chế về diện tích và kinh phí.
- Xây dựng các câu lạc bộ TDTT để tạo sân chơi lành mạnh và thúc đẩy phong trào bền vững.
- Lồng ghép TDTT với văn hóa - văn nghệ để tăng sức hút và gắn kết cộng đồng.

## **Phần thứ hai** **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025**

### **I. Phương hướng, nhiệm vụ**

- Mở rộng các hoạt động thể thao cộng đồng, từ đó tạo ra môi trường thể thao lành mạnh, nâng cao sức khỏe cho nhân dân.
- Phát triển phong trào thể thao trong các trường học, tạo nền tảng cho thế hệ trẻ tham gia TDTT từ khi còn nhỏ.
- Tổ chức các giải thể thao, đồng thời khuyến khích các giải đấu thể thao quy mô lớn nhằm nâng cao chất lượng phong trào.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất thể thao tại nhà văn hóa, trung tâm thể dục thể thao thị trấn.

### **II. Giải pháp thực hiện**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia vào các hoạt động thể thao và đầu tư vào cơ sở vật chất.
- Tuyên truyền sâu rộng về lợi ích của TDTT thông qua các kênh truyền thông, hoạt động cộng đồng và các sự kiện thể thao.
- Cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ thể thao, đặc biệt là huấn luyện viên, nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động thể thao.
- Tạo điều kiện cho tất cả các tầng lớp trong xã hội tham gia các hoạt động thể thao phù hợp với nhu cầu và khả năng của mỗi người.

### **II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Đề nghị cấp huyện hỗ trợ kinh phí mua sắm cho thị trấn một số dụng cụ tập thể dục cho nhân dân.

Trên đây là báo cáo công tác TDTT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của UBND thị trấn Tân Khai./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng văn VH, TT huyện;
- CT, các PCT UBND thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Hoàng**

## PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND thị trấn)

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ 2024	CHỈ TIÊU 2025	TỈ LỆ SO SANH
<b>I</b>	<b>Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên</b>			
1	Tổng số dân trên địa bàn	16.651	16.751	
2	Tổng số người tập luyện TDTT thường xuyên	11.861	11.971	
3	Tỷ lệ % = Tổng số người tập luyện TDTT thường xuyên/ tổng số dân x 100%	71,2	71,5%	
<b>II</b>	<b>Số gia đình thể thao</b>			
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	4.436	4.436	
2	Tổng số gia đình thể thao	3.523	3.536	
3	Tỷ lệ % = Tổng số gia đình thể thao/ tổng số hộ gia đình x 100%	79,4	79,7%	
<b>III</b>	<b>Số cộng tác viên thể dục, thể thao</b>			
1	Tổng số cộng tác viên TDTT			
2	Tỷ lệ % = tổng số cộng tác viên TDTT/tổng số dân x 100%			
<b>IV</b>	<b>Số câu lạc bộ thể thao</b>			
1	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở khu dân cư	13	13	
2	Tổng số câu lạc bộ thể thao cơ sở ở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	01	01	
3	Tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ TDTT	03	03	
	<b>TỔNG CỘNG IV (1 + 2 + 3)</b>			
<b>V</b>	<b>Số công trình thể thao</b>			
1	Tổng số nhà tập luyện, nhà thi đấu thể thao, trong đó:			
1.1	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng			
1.2	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn			
2	Tổng số bể bơi, trong đó:	03	03	
2.1	Bể bơi 50 mét	03	03	
2.2	Bể bơi 25 mét			
2.3	Các loại bể bơi khác			
3	Tổng số sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời, trong đó:			
3.1	Sân vận động có khán đài			
3.2	Sân vận động không khán đài			
3.3	Sân bóng đá mini	04	04	
3.4	Sân bóng chuyền	03	03	
3.5	Sân bóng rổ			

3.6	Sân cầu lông	03	03	
3.7	Sân quần vợt	02	02	
3.8	Các loại sân tập luyện, thi đấu thể thao khác	01	01	
	<b>TỔNG CỘNG V (1 + 2 + 3)</b>			
<b>VI</b>	<b>Số giải thể thao tổ chức hàng năm</b>			
1	Tổng số giải thể thao do UBND cấp xã tổ chức	01	01	
2	Tổng số giải thể thao do UBND cấp huyện tổ chức			
3	Tổng số giải thể thao do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang và các tổ chức khác tổ chức	12	12	
	<b>TỔNG CỘNG VI (1 + 2 + 3)</b>			
<b>VII</b>	<b>Đất dành cho TDTT</b>			
1	UBND cấp xã quản lý, sử dụng (ha)	1.045,84	1.045,84	
2	UBND cấp huyện quản lý, sử dụng (ha)			
3	Ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác (ha)			
	<b>TỔNG CỘNG VII (1 + 2 + 3)</b>			
<b>VIII</b>	<b>Kinh phí dành cho thể dục thể thao (tổ chức hoạt động sự nghiệp và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất)</b>			
1	UBND cấp xã (triệu đồng)	10.969.000	20.000.000	
2	UBND cấp huyện (triệu đồng)			
3	Kinh phí xã hội hóa (triệu đồng)			
	<b>TỔNG CỘNG VIII (1 + 2 + 3)</b>			